

VÀI NÉT ĐỘC ĐÁO CỦA CÁCH MẠNG DÂN TỘC DÂN CHỦ Ở VIỆT NAM

NGÔ PHƯƠNG BÁ

(Viện Sử học)

Sau chiến tranh thế giới thứ II, phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á nói riêng và châu Á chung diễn biến theo nhiều chiều hướng khác nhau và tất yếu đi đến những kết cục không giống nhau. Ở mỗi nước ta do những nguyên nhân nội tại cũng như mức độ tác động của bối cảnh - điều kiện, diễn biến, thành quả trực tiếp và hướng phát triển của cách mạng thật khác nhau. Ngay sau chiến tranh, sớm muộn chút ít, các phong trào giải phóng đã sản sinh ra những quốc gia độc lập, mặc dù phần lớn ở vùng Đông Nam Á, Đông Á, Nam Á, Tây Á và chậm hơn từ 10 đến 15 năm, là các nước châu Phi. Hàng trăm quốc gia được độc lập, nhưng không ít các nền độc lập đó chỉ là hình thức, mà chỉ có nước được "trao trả" độc lập một cách êm thấm sau những cuộc bàn bạc, mặc cả trong nghị hoặc ở hậu trường.

Thời điểm tháng Tám 1945, ngay sau khi chiến tranh kết thúc, những người cách mạng Việt Nam nhận thấy rằng Đảng cộng sản đã giành được chính quyền qua một cuộc cách mạng dân tộc dân chủ. Những quyền đó và những thành quả khác của phong trào giải phóng được giữ vững qua cuộc đấu tranh phức tạp, gay go từ ngày độc lập đến cuối năm 1946 và tiếp theo được củng cố và phát huy vai trò của nó trong 9 năm kháng chiến (1946-1954). Đó là nét khác biệt thể hiện tính độc đáo, không mang tính phổ biến của Cách mạng tháng Tám 1945 và cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam nói chung. Một phong trào giải phóng dân tộc do Đảng cộng sản lãnh đạo, ở một nước thuộc địa, sau khi giành được thắng lợi đã tiếp tục phát triển theo cương lĩnh cách mạng dân tộc dân chủ, chuyển tiếp sang quỹ đạo cách mạng XHCN trong một quá trình liên tục. Đó là hiện tượng duy nhất ở Đông Nam Á trong thời kỳ sau chiến tranh thế giới thứ II. Xem xét rộng hơn, ở Á, thời gian đó, không có trường hợp thứ hai. Cách mạng Trung Quốc thuộc một loại hình thức, so sánh với cách mạng Việt Nam thì không hợp lý. Cách mạng Triều Tiên thắng lợi và giữ vững được thành quả với sự hy sinh của hàng triệu binh sĩ Xô Viết và quân chí nguyện Trung Quốc. Bởi vậy, để nhận thức và đánh giá cách mạng Việt Nam, tốt nhất là đặt nó trong khung cảnh Đông Nam Á (về thời gian) và những năm sau chiến tranh (về nội dung) để có thể thấy được những nét độc đáo của phong trào giải phóng dân tộc ở Việt Nam.

Tất cả các nước Đông Nam Á trong thời gian chiến tranh thế giới có chung kẻ thù là chủ nghĩa dân tộc và quân phiệt Nhật. Trong giai đoạn cuối của chiến tranh, mục tiêu chung trước hết của các nước Đông Nam Á là bọn xâm lược Nhật. Đó là nét giống nhau thứ nhất.

Nét giống nhau thứ hai là tất cả các nước Đông Nam Á đều có phong trào yêu nước và phong

trào công nhân phát triển, trong đó vai trò của Đảng cộng sản rất nổi bật, nắm quyền lãnh đạo công nhân và lãnh đạo cách mạng hoặc chỉ huy lực lượng vũ trang cách mạng.

Thứ ba, các nước Đông Nam Á đều gặp thời cơ ngàn năm có một là sự thất bại của kẻ thù yếu - bọn xâm lược Nhật và sự động viên khích lệ của các lực lượng cách mạng, hòa bình, dân chủ chủ nghĩa xã hội đang thắng thế trên phạm vi toàn cầu vào thời điểm sau chiến tranh.

Bên cạnh những nét tương đồng đó là những sự khác biệt rất rõ giữa phong trào giải phóng tộc ở Việt Nam và ở các nước Đông Nam Á. Đó là sự khác biệt hoàn toàn về thành quả và hướng phát triển của cách mạng.

Chỉ có ở Việt Nam, chính quyền dân chủ nhân dân do Đảng cộng sản lãnh đạo được thiết lập toàn quốc. Chính quyền này ngày càng biểu hiện rõ nét tính chất triệt để của một cuộc cách mạng dân tộc dân chủ. Trong 9 năm kháng chiến, một mặt, nó bảo vệ những thành quả của cách mạng giải phóng, mặt khác nó bắt đầu chuẩn bị những tiền đề về vật chất và tinh thần để đưa nhân dân tiếp bước vào thời kỳ quá độ đi lên CNXH sau khi hoàn toàn giải phóng Tổ quốc.

Đâu là nhân tố dẫn đến sự khác nhau đó? Cần phải xét cả 2 mặt nội tại và khách quan. Thứ nhất, vai trò lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc ở Việt Nam thuộc về một Đảng cộng sản dày dặn kinh nghiệm với một lãnh tụ thiên tài mà trong khu vực không ai có thể sánh nổi.

Các nước Đông Nam Á đều có phong trào công nhân, đều có phong trào yêu nước, nhưng chỉ ở Việt Nam Đảng cộng sản xác lập được vai trò lãnh đạo tuyệt đối đối với phong trào giải phóng dân tộc.

Vào thời điểm giữa 1945 không có Đảng cộng sản nào ở Đông Nam Á có thể sánh được với Đảng cộng sản Việt Nam về các mặt: tổ chức, sự trưởng thành qua thử thách, chiến lược sách lược cách mạng, uy tín trong dân tộc, tính độc lập quyết đoán và cuối cùng là tầm nhìn xa trông rộng. Thực tế đã xác nhận điều này. 45 năm sau, ngày nay ít ai nhắc đến vai trò của các Đảng cộng sản ở Đông Nam Á đó nữa.

Có thể nêu ra một cách khái quát những gì bộ tham mưu Việt Nam đạt được mà những bộ tham mưu lãnh đạo khác ở Đông Nam Á vào giữa năm 1945 không làm nổi. Đó là:

1) Xây dựng được một đảng vững mạnh, đảng đó nắm toàn quyền lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc, quyết định đường hướng, tính chất của cách mạng.

2) Trong quá trình chỉ đạo cách mạng, bộ tham mưu rất linh hoạt, giải quyết tốt hai nhiệm vụ trọng tâm là dân chủ và dân tộc, xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất, rộng rãi (Việt Minh). Không nước nào ở Đông Nam Á xây dựng được một mặt trận - đảng vừa chặt chẽ vừa linh hoạt như mặt trận Việt Minh. Mặt trận Việt Minh tập hợp nhiều bạn đồng minh nhất và cô lập được một nhóm kẻ thù chủ yếu là đế quốc Nhật và tay sai đặc lực. Và nhờ có sự chuẩn bị chu đáo, những người cách mạng Việt Nam chớp kịp thời cơ nổi dậy giành chính quyền.

Nắm được chính quyền và có hàng chục triệu quần chúng hậu thuẫn, những người cách mạng Việt Nam là những người chủ thực sự trong quá trình đối phó với các nước thực dân đang qu...

tư thế người chiến thắng chủ nghĩa phát xít. Thực dân Pháp quay lại, phải "nói chuyện" với chính phủ Hồ, một chính phủ đã tuyên bố nền độc lập của mình trước thế giới. Họ không thể ngang ngược lập lại "trật tự cũ" như ở các nước khác. Ở các nước Đông Nam Á tình hình có khác Việt Nam, những người cộng sản không nắm được chính quyền hoặc chỉ là một thành phần trong chính quyền quốc gia. Các chính quyền này vừa không được tuyệt đại đa số quần chúng ủng hộ vừa mang bản chất nửa hiệp nên không thể đối phó với các "ông chủ cũ" rắp tâm lập lại trật tự cũ. Các "ông chủ cũ" này đổ dồn vào Đông Nam Á một cách hợp pháp, được quốc tế thừa nhận để chống lại họ phải vừa cần lực lượng vừa cần tư duy chính trị sáng suốt, linh hoạt. Những người cách mạng Philippin vấp phải thất bại to lớn nhất là hàng chục vạn quân Mỹ. Thất bại của họ là điều khó tránh khỏi.

Các dân tộc ở Đông Nam Á trong tương quan lực lượng như vậy khó lòng giành và giữ được chính quyền cách mạng, đưa phong trào giải phóng thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ. Phân tích tình hình này để nhận thức đúng đắn rằng không phải dân tộc Việt Nam ưu việt hơn các dân tộc Đông Nam Á khác hoặc cách mạng hơn các dân tộc ở Á, Phi cùng thời, mà là để làm rõ những diễn biến phức tạp và những thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Tính độc đáo của cách mạng dân tộc dân chủ Việt Nam còn thể hiện ở các hình thức đấu tranh và sự kết hợp tài tình giữa các hình thức đó. Đồng chí Trường Chinh đã tổng kết về Cách mạng tháng Tám 1945, coi đó là cuộc cách mạng: "một phần được thực hiện dưới hình thức đấu tranh vũ trang, một phần được thực hiện dưới hình thức đấu tranh chính trị và đấu tranh chính trị là chủ yếu ... Hàng triệu, hàng triệu nhân dân có tổ chức và không có tổ chức do đảng ta lãnh đạo và có các đội tự vệ ủng hộ đã nổi dậy trong cả nước giành lấy chính quyền về tay mình" (1). Trong hơn 1 năm đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng (từ tháng 9-1945 -- 12-1946), Đảng lại vận dụng những hình thức đấu tranh cương, lúc nhu, kể cả những thỏa hiệp, nhượng bộ cực kỳ khôn khéo, cốt sao bảo tồn lực lượng, tránh bị cho cuộc chiến đấu lâu dài. Chính năm kháng chiến là sự kết hợp tài tình giữa các hình thức đấu tranh cách mạng. Thật đa dạng phong phú, bao năm rồi mà vẫn chưa có công trình sử học nào tái hiện nổi những năm tháng kỳ vĩ đó.

Với cuộc cách mạng tháng Tám 1945, kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ (1946-1975) dân tộc Việt Nam đã trở thành một trong những dân tộc tiên phong của thời đại. Những người tiên phong giờ cũng đương đầu với trăm nghìn khó khăn, trong khi thời cơ thuận lợi chỉ là khoảnh khắc. Họ vấp lấy được những khoảnh khắc đó làm đà tiến lên giành thắng lợi, giữ gìn thắng lợi để phát triển hơn nữa. Hưởng cái vinh quang của người tiên phong thì không thể nào khước từ gánh nặng và nguy hiểm của lịch sử. Đó, thêm một nét độc đáo của cách mạng giải phóng ở Việt Nam.

CHÚ THÍCH

1. Tìm hiểu Cách mạng tháng Tám. ST. 1963. tr 58.